

Số: **3012**/KH-UBND

Quảng Trị, ngày **07** tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổng kết 05 năm thi hành Luật công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 22/05/2020 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 05 thi hành Luật Công chứng. Nhằm đánh giá kết quả đạt được, nhận diện những vướng mắc, hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thực hiện Luật Công chứng năm 2014, chỉ rõ nguyên nhân, từ đó tìm ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức và hoạt động công chứng. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014 những kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong thi hành Luật, từ đó kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật về công chứng cho giai đoạn tiếp theo.

1.2. Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ của Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với các văn bản pháp luật khác có liên quan; Sự phù hợp của Luật với thực tiễn đời sống, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công chứng.

1.3. Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Luật Công chứng.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết 05 thi hành Luật Công chứng phải khách quan, toàn diện, hiệu quả, thực chất, tiết kiệm.

2.2. Nội dung tổng kết phải thiết thực, chính xác, có số liệu cụ thể, bám sát các nội dung kế hoạch trên khai thi hành Luật công chứng (ban hành kèm theo Quyết định số 2250/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết toàn diện các quy định của Luật Công chứng và thực tiễn thi hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thời gian tổng kết từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019. Riêng số liệu liên quan đến việc phát triển mới, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác tính từ ngày 01/01/2019 (ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 30/06/2020.

2. Nội dung tổng kết

2.1. Kết quả triển khai thi hành Luật Công chứng

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Công chứng; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Luật;
- Kết quả rà soát đề sửa đổi, bổ sung; ban hành mới văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

2.2. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Công chứng

- Số lượng, chất lượng đội ngũ công chứng viên ;
- Số lượng, chất lượng tổ chức hành nghề công chứng;
- Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng;
- Chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng;
- Hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; tên gọi của Văn phòng công chứng; chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng;
- Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch bản dịch;
- Tranh chấp, khởi kiện, bồi thường trong hoạt động công chứng.

2.3. Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

- Đánh giá về kết quả, hệ quả và tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch đến hoạt động công chứng;

- Việc phát triển mới, thay đổi trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Các biện pháp đang thực hiện tại địa phương về việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;

- Dự báo nhu cầu phát triển Văn phòng công chứng và hệ quả trong điều kiện không còn Quy hoạch công chứng.

2.4. Thực hiện chủ trương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng.

Đánh giá tình hình, kết quả, tác động của chủ trương chuyển giao (chú ý tác động của chủ trương chuyển giao trong việc giảm tải công tác hành chính tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, biên chế, ngân sách nhà nước), Từ đó có những đề xuất giải pháp cụ thể.

2.5. Thành lập và hoạt động của tổ chức xã hội – nghề nghiệp của công chứng viên.

2.6. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

- Ban hành và tổ chức thực hiện tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng;

- Ban hành và tổ chức thực hiện về mức trần thù lao công chứng;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu công chứng, quy chế khai thác sử dụng dữ liệu công chứng;
- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng;
- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;
- Đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên;
- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng;
- Cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương; giữa tổ chức hành nghề với Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Công cụ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

2.7. Các nội dung khác.

2.8. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

2.9. Kiến nghị, đề xuất.

3. Hình thức tổng kết.

Xây dựng Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Tập hợp, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong hoạt động hành nghề công chứng, quản lý nhà nước về công chứng để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen theo thẩm quyền.

- Tổng hợp xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật Công chứng của các cơ quan, đơn vị và địa phương trình UBND tỉnh ban hành trước ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiến hành tổng kết Luật Công chứng trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương với hình thức phù hợp.

- Xây dựng báo cáo tổng kết theo đề cương và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/8/2020 để Sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành.

3. Thời điểm lấy số liệu báo cáo:

Số liệu phục vụ tổng kết thi hành Luật Công chứng tính từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019. Riêng số liệu liên quan đến việc phát triển mới, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác tính từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/06/2020.

4. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện tổng kết thi hành Luật Công chứng được đảm bảo từ ngân sách.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 1: THÔNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC CỦA TÒ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

Từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2019

(Kèm theo Kế hoạch số: **3042**/KH-UBND ngày **07** tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Năm	Số tổ chức hành nghề công chứng				Số công chứng viên		Tổng số việc đã công chứng, chứng thực		Tổng số phí công chứng, chứng thực (Nghìn đồng)		Tổng số thù lao công chứng, chi phí khác thu được (Nghìn đồng)	Tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc nộp thuế (Nghìn đồng)			
		Tổng số	Số Phòng Công chứng ¹	Số Văn phòng công chứng	Tổng số	Phòng công chứng	Văn phòng công chứng	Công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch, nhận lưu giữ đi chức, cấp bản sao văn bản công chứng	Chứng thực chữ ký, chứng thực bản sao từ bản chính	Tổng số phí công chứng thực thu được	Tổng số phí công chứng thực thu được					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	2015		Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Số Văn phòng công chứng									
2	2016															
3	2017															
4	2018															
5	2019															
Tổng số																

¹ Trường hợp Phòng Công chứng giải thể, chuyển đổi thành Văn phòng công chứng, đề nghị nêu rõ năm và lý do giải thể, chuyển đổi.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ II: THÔNG KÊ VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN MỚI², THAY ĐỔI TRỤ SỞ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TỪ ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN

NÀY SANG ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN KHÁC

Từ ngày 01/01/2019³ đến hết ngày 31/6/2020

(Xem theo Kế hoạch số: **3012/KH-UBND** ngày **07** tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)



STT	Tên địa bàn cấp huyện đã phát triển mới, tiếp nhận việc thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng	Tổng số tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn cấp huyện đã phát triển mới, tiếp nhận việc thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng			Ghi chú
		Tổng số TCHNCC	Số TCHNCC phát triển mới	Số VPCC được chuyển trụ sở từ địa bàn cấp huyện khác về	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
4					
5					
Tổng cộng					

² Phát triển mới Văn phòng công chứng là những Văn phòng được thành lập kể từ ngày 01/01/2019 (ngày Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành).

³ Ngày Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực thi hành

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ III: THÔNG KÊ VIỆC KHỞI KIẾN, BỎI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

Từ 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2019

(Kèm theo Kế hoạch số: **3012**/KH-UBND ngày **07** tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)



STT	Năm	Số lượng văn bản công chứng và lý do bị khởi kiện ra Tòa án	Số tiền tổ chức hành nghề công chứng phải bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	2015			
2	2016			
3	2017			
4	2018			
5	2019			
Tổng cộng				

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc




PHỤ LỤC IV: THÔNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

Từ 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2019

(Kính theo Kế hoạch số: **3012**/KH-UBND ngày **07** tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Năm	Số lượng tổ chức hành nghệ công chứng được thanh tra	Số lượng quyết định xử phạt		Số tiền xử phạt	Ghi chú
			Số lượng quyết định xử phạt TCHNCC	Số lượng quyết định xử phạt CCV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2015					
2	2016					
3	2017					
4	2018					
5	2019					
Tổng cộng						



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng dành cho UBND cấp tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số: **3012** /KH-UBND ngày **07** tháng 7 năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Công chứng; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Luật;
- Kết quả rà soát để sửa đổi, bổ sung; ban hành mới văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Công chứng.

II. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT CÔNG CHỨNG

1. Số lượng, chất lượng đội ngũ công chứng viên;
 2. Số lượng, chất lượng tổ chức hành nghề công chứng;
 3. Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng;
 4. Chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng;
 5. Hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; tên gọi của Văn phòng công chứng; chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng;
 6. Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch;
 - Tiếng nói và chữ Viết dùng trong công chứng;
 - Thành phần giấy tờ trong hồ sơ công chứng;
 - Địa điểm công chứng, ký, điểm chỉ trong văn bản công chứng, người làm chứng, người phiên dịch;
 - Công chứng bản dịch, công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng v.v.
 7. Tranh chấp, khởi kiện, bồi thường trong hoạt động công chứng;
 8. Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch
 - Đánh giá về kết quả, hệ quả và tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng công chứng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch đến hoạt động công chứng;
 - Việc phát triển mới, thay đổi trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;
 - Các biện pháp đang thực hiện tại địa phương về việc phát triển tổ chức chức hành nghề công chứng, công chứng viên sau khi Quy hoạch công chứng bị bãi bỏ;
 - Dự báo nhu cầu phát triển Văn phòng công chứng và hệ quả trong điều kiện không còn Quy hoạch công chứng.
 9. Thực hiện chủ trương chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng
- Đánh giá tình hình, kết quả, tác động của chủ trương chuyển giao (chú ý tác động của chủ trương chuyển giao trong việc giảm tải công tác hành chính tư

pháp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, biên chế, ngân sách nhà nước), từ đó có những đề xuất giải pháp cụ thể cụ thể.

10. Thành lập và hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên;

11. Hợp tác quốc tế về công chứng (*nếu có*);

12. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng

- Ban hành và tổ chức thực hiện Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;

- Ban hành và tổ chức thực hiện về mức trần thù lao công chứng;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu công chứng, quy chế khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng;

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ (*số lượng, chất lượng, cách thức tổ chức*);

- Đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên (*về hồ sơ, giấy tờ, trình tự, thủ tục thực hiện*);

- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng;

- Cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương; giữa tổ chức hành nghề với Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Công cụ quản lý nhà nước về hoạt động công chứng.

13. Các nội dung khác.

(*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê số liệu về các nội dung nêu trên theo phụ lục số I, II, III, IV kèm theo*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung những kết quả đạt được;

2. Đánh giá nhu cầu về công chứng; về hiệu quả thực hiện Luật Công chứng trong cuộc sống;

3. Đánh giá tác động xã hội của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đánh giá những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện Luật Công chứng;

- Đánh giá những vướng mắc, bất cập khác liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng (pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, chứng thực v.v.).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan

3. Bài học kinh nghiệm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

1.3. Về các vấn đề khác

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt;
- Giải pháp lâu dài.